

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 26/01/2022

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		PVD1+CLO+TD1	7:25	21+0+0	0+0+0		20+0+1	0+0+0	chuyen 1 PVD1 Clo
2		TD2+MRM+BK14	7:25	1+14+0	0+0+0		0+13+9	0+0+0	chuyen 3 vsp01- p2chuyen 1 P2- bk3
3		VSP01+P2+BK3	7:25	0+17+0	0+0+0		2+19+1	0+0+0	
4		BK20+CTK3+RP2	7:25	0+0+14	0+0+0		4+0+18	0+0+0	chuyen4 bk20- ctk3
5		T.JUNG	7:25	15	0		16	0	
6		TTC2+TD3+TD5	9:25	0+1+5	0+0+0		3+8+11	0+0+0	
7		BK8+PVD1+BK10	9:25	5+11+0	0+0+0		3+12+7	0+0+0	
8		RP2+CTC1	9:25	7+6	0+0		5+17	0+0	
9		P2+MRM+RP1	9:25	5+11+0	0+0+0		0+4+17	0+0+0	
10		BK6+RC3+RC6	11:25	4+5+0	0+0+0		4+8+10	0+0+0	
11		P6+BK21+P2	11:25	0+1+10	0+0+0		0+0+21	0+0+0	chuyen 5 p6- bk21, chuyen 3 p6-p2

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
I/ I nguoi bk19 về bờ qua tđl sau đi BK21,



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/01/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:32
FLIGHT: 1	TO: PVD1 - CLO - TD1	CREW: Phong - MTHAO - QTruong	ETA: 09:10
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN NGOC LE	PVD1	84	1	8		75	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYEN CONG CHUC	PVD1	76	1	10		74	PVD DD	Vietnamese
3	DAVID GOWANS	PVD1	64-65	2	17		66	PVD DD	British
4	NGUYEN GIANG TRUNG	PVD1	15-16	2	13		67	INTL.SOS	Vietnamese
5	NGUYEN CONG CUONG	PVD1	80	1	7		55	PVD	Vietnamese
6	NGUYEN VAN THOM	PVD1	69-70	2	18		57	PVD	Vietnamese
7	HO TRONG DOAN	PVD1	77	1	8		72	PVD	Vietnamese
8	TRINH HUU BINH	PVD1	66	1	6		72	PVD	Vietnamese
9	LE TIEN DUONG	PVD1	72	1	9		70	PVD	Vietnamese
10	NGUYEN GIANG	PVD1	63	1	10		75	PVD	Vietnamese
11	NGUYEN VAN THANH	PVD1	85	1	5		71	PVD	Vietnamese
12	NGUYEN BA TUAN	PVD1	67-68	2	15		66	PVD	Vietnamese
13	BUI SY TRUONG	PVD1	79	1	7		63	PVD	Vietnamese
14	PHAN NGOC TUY	PVD1	14	1	10		61	PVD	Vietnamese
15	NGUYEN VU DIEP	PVD1	73-74	2	15		77	PVD	Vietnamese
16	NGUYEN XUAN TUAN	PVD1	71	1	5		70	PVD	Vietnamese
17	ĐANG VAN TIẾP	PVD1	78	1	5		84	PVD	Vietnamese
18	VU HOANG YEN	PVD1	81-82	2	15		67	PVD	Vietnamese
19	LE CHIEN THANG	PVD1	75	1	8		72	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD1	19	25	191	1.314	0	21	1	CHUYEN 1 PAX TU PVD1 SANG CLO
2	CLO	0	0	0	0	0	0		
3	TD1	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		19	25	191	1.314	0	22		
WEIGHT KG				191	1.314	0			

GRAND TOAL: 1.505 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 26/01/2022	TO: TD2 - MRM - BK14	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: VThắng - NPhú - THỤ	ETA: 09:15
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN THE TRA	TD2	69-70	2	15		75	DVL	Vietnamese
2	ORUDZHEV SHUKURULLA	MRM	68	1	10		75	AMNGR	Russian
3	IAMASHEV ALBERT	MRM	55	1	10		75	AMNGR	Russian
4	GVOZDEV ALEKSEI	MRM	63	1	8		80	AMNGR	Russian
5	TROIANOV DMITRII	MRM	58	1	10		80	AMNGR	Russian
6	NABOKOV ANDREY	MRM	66	1	7		75	AMNGR	Russian
7	MOROZOV ANDREI	MRM	56	1	10		95	AMNGR	Russian
8	ZHURAVLEV ANATOLII	MRM	67	1	10		79	AMNGR	Russian
9	KARNIUKHIN VITALII	MRM	61-62	2	10		65	AMNGR	Russian
10	CHEBYKIN KONSTANTIN	MRM	59,62	2	10		92	AMNGR	Russian
11	FILATOV SERGEY	MRM	57	1	10		110	AMNGR	Russian
12	SAVELEV NIKITA	MRM	69	1	7		75	AMNGR	Russian
13	KOMAIGORODSKII ROMAN	MRM	64-65	2	17		83	AMNGR	Russian
14	NGUYEN VAN MANH	MRM	72-73	2	10		70	AMNGR	Vietnamese
15	NGUYEN HUU TUYEN	MRM	54	1	12		60	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	1	2	15	75	0	0		
2	MRM	14	18	141	1.114	0	13		
3	BK14	0	0	0	0	0	9		
TOTAL		15	20	156	1.189	0	22		
WEIGHT KG				156	1.189	0			

GRAND TOAL: 1.345 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/01/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:40
FLIGHT: 3	TO: VSP01 - P2 - BK3	CREW: Hạnh - ĐNam - Vũ	ETA: 09:20
TRANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOANG MINH TAN	P2	26	1	9	32	82	KH-THAC	Vietnamese
2	VO DUY TOAN	P2	27	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN QUANG DUNG	P2	42	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
4	DO VAN DANG	P2	30	1	6		75	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN THANH NAM	P2	25	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
6	DANG NGUYEN DUY NHAN	P2	29	1	3		50	KH-THAC	Vietnamese
7	TRAN QUOC TRUNG	P2	43-44	2	8		74	KH-THAC	Vietnamese
8	HO NGHIA TAI	P2	31	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
9	TRAN VAN HUNG	P2	40	1	7		64	KH-THAC	Vietnamese
10	DO HUU NGUYEN	P2	34-35	2	9		67	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN XUAN THUY	P2	39	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
12	HO HUY QUYNH	P2	37	1	2		67	KH-THAC	Vietnamese
13	LE HUNG CUONG	P2	32-33	2	11		82	KH-THAC	Vietnamese
14	LE VAN NAM	P2	38	1	5	27	72	KH-THAC	Vietnamese
15	LE NGOC HUNG	P2	36	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
16	DOAN MINH XANH	P2	28	1	7		58	KH-THAC	Vietnamese
17	TRAN QUY TRUNG	P2	41	1	2		73	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP01	0	0	0	0	0	2	3	CHUYEN 3 KHACH TU VSP01 SANG P2 CHUYEN 1 KHACH TU P2 SANG BK3
2	P2	17	20	102	1.153	59	19	1	
3	BK3	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		17	20	102	1.153	59	22		
WEIGHT KG				102	1.153	59			

GRAND TOAL: 1.314 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 26/01/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 424	ETD: 07:45
FLIGHT: 4	TO: BK20 - CTK3 - RP2	CREW: ĐỨC - VTHU - ĐANG	ETA: 09:25
NAU-1			

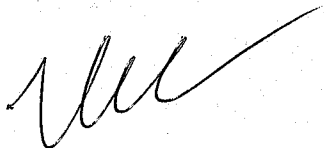
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM VĂN BAN	RP2	05	1	7		60	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN HOANG	RP2	04	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN THANH DUY	RP2	06-07	2	14	70	82	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN VIỆT HÙNG	RP2	12	1	6		78	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN DỤ	RP2	02	1	8	12	73	YTE	Vietnamese
6	PHAN QUỐC KHANH	RP2	10	1	3		71	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐOÀN VĂN THIÊM	RP2	11	1	5		57	KH-THAC	Vietnamese
8	VŨ DUY QUYÊN	RP2	16-17	2	12		60	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	RP2	14	1	3		72	KH-THAC	Vietnamese
10	HỒ ĐỨC LONG	RP2	09	1	7		61	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN HỒNG QUANG	RP2	08	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN VĂN THANH	RP2	15	1	7		60	KH-THAC	Vietnamese
13	PHẠM BA HOANG	RP2	13	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

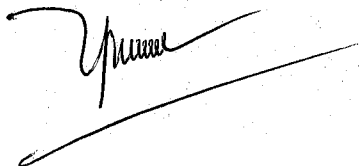
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK20	0	0	0	0	0	4+4		CHUYEN 4 PAX TU BK20 SANG CTK3
2	CTK3	0	0	0	0	0	0		
3	RP2	13	15	87	888	82	18		
TOTAL		13	15	87	888	82	22		
WEIGHT KG				87	888	82			

GRAND TOAL: 1.057 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/01/2022	TO: T.UNG	AIRCRAFT: 620	ETD: 07:30
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: ĐTrung - HHai	ETA: 10:40
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN ĐỨC BÌNH	T.UNG	07	1	7		65	PVEP-ITC	Vietnamese
2	NGUYỄN NGỌC HIỆU	T.UNG	08	1	10		67	PVEP-ITC	Vietnamese
3	ZELENSKII A.I	T.UNG	01	1	3		80	KH-THAC	Russian
4	ĐẶNG VĂN TRỌNG	T.UNG	04	1	5	80	67	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN TRUNG KIẾN	T.UNG					65	KH-THAC	Vietnamese
6	VŨ DUY DŨNG	T.UNG	06	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
7	KIỀU XUÂN TÂM	T.UNG	14	1	6		68	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐÀO DUY TŨ	T.UNG	11	1	8		59	KH-THAC	Vietnamese
9	PHẠM VĂN THỊ	T.UNG					74	KH-THAC	Vietnamese
10	LÊ DUY ĐỨC	T.UNG	02	1	4		52	KH-THAC	Vietnamese
11	VŨ TUẤN MẠNH	T.UNG	03	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
12	PHAN MINH TÂM	T.UNG	10	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
13	VŨ HÙNG TUẤN	T.UNG	09	1	4		73	KH-THAC	Vietnamese
14	HỒ ĐÌNH HUY	T.UNG	12	1	12	15	58	KH-THAC	Vietnamese
15	NG. BẢO TOÀN	T.UNG	05	1	8		78	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	T.UNG	15	13	84	1.008	95	16		
TOTAL		15	13	84	1.008	95	16		
WEIGHT KG				84	1.008	95			

GRAND TOAL: 1.187 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/01/2022	TO: TTC2 - TD3 - TD5	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:40
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: TTrung - VLinH - NNam	ETA: 11:20
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOANG VAN THUONG	TD3	01	1	7	40	74	KHOAN	Vietnamese
2	ZHDANOV VLADIMIR	TD5	84	1	16		135	KHOAN	Russian
3	NGUYEN VAN THOI	TD5	67	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
4	TRAN QUANG UT	TD5	85-86	2	20		74	SCHLUMBE	Vietnamese
5	NGUYEN DUY MINH	TD5	79-81	3	20		98	SCHLUMBE	Vietnamese
6	ATUL KRISNATH KADAM	TD5	82-83	2	15		78	SCHLUMBE	Indian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TTC2	0	0	0	0	0	3		
2	TD3	1	1	7	74	40	8		
3	TD5	5	9	81	455	0	11		
TOTAL		6	10	88	529	40	22		
WEIGHT KG				88	529	40			

GRAND TOAL: 657 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 26/01/2022	TO: RP2 - CTC1	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:50
FLIGHT: 8	FROM: VT	CREW: Hạnh - ĐNam - Vũ	ETA: 11:30
VANG-2			

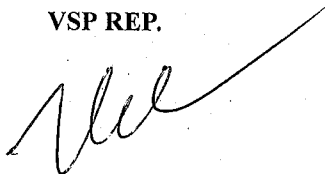
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN HAI SÁNG	RP2	23	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN NGỌC TÂN	RP2	01	1	14		75	KH-THAC	Vietnamese
3	LÊ VĂN TÀI	RP2	22	1	7		80	GETRACO	Vietnamese
4	ĐÀO XUÂN THỌ	RP2	24	1	5		72	GETRACO	Vietnamese
5	LÊ NGUYỄN DUY THÔNG	RP2	27	1	9		52	GETRACO	Vietnamese
6	HỒ VĂN THẢO	RP2	26	1	4		73	GETRACO	Vietnamese
7	VŨ VĂN TUÂN	RP2	25	1	5		66	GETRACO	Vietnamese
8	NGUYỄN ĐỨC HAI	CTC1	11	1	10	60	70	KH-THAC	Vietnamese
9	BUI VĂN NINH	CTC1	08-09	2	8		75	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN CÔNG TUYẾN	CTC1	14	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
11	PHAN CÔNG HOANG	CTC1	10	1	7		67	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN VĂN HUYỀN	CTC1	13	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
13	NGÔ TUÂN ANH	CTC1	12	1	10		80	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

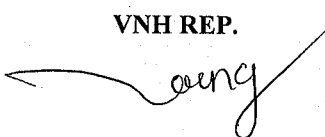
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP2	7	7	49	478	0	5		
2	CTC1	6	7	49	432	60	17		
TOTAL		13	14	98	910	60	22		
WEIGHT KG				98	910	60			

GRAND TOAL: 1.068 KGS

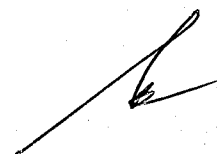
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 26/01/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:45
FLIGHT: 7	TO: BK8 - PVD1 - BK10	CREW: Hồi - N. Anh - DTùng	ETA: 11:25
CAM-2			

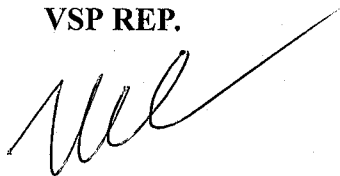
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PODYMOV	BK8	41	1	10		145	KH-THAC	Russian
2	TRẦN VĂN TÍNH	BK8	37	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
3	LÊ TÂN	BK8	36	1	6	30	72	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN HOANG CẨM	BK8	40	1	12		75	KH-THAC	Vietnamese
5	LÊ CÔNG LƯU	BK8	38-39	2	16		70	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐO MINH HOANG	PVD1	29-30	2	10		65	KHAI THA	Vietnamese
7	PHAN QUANG VŨ	PVD1	28	1	17		75	KHAI THA	Vietnamese
8	NGUYỄN HỮU NAM	PVD1	27	1	10	20	48	KHAI THA	Vietnamese
9	NGUYỄN LÂM GIANG	PVD1	18	1	10		80	KHOAN	Vietnamese
10	ĐO HOÀNG TRỌNG	PVD1	22	1	6		85	KH-THAC	Vietnamese
11	PHAN ANH ĐỨC	PVD1	19-20	2	7		65	KH-THAC	Vietnamese
12	HOANG VĂN SƠN	PVD1	21	1	10		67	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐOÀN VĂN TRỊNH	PVD1	17	1	7		63	KH-THAC	Vietnamese
14	PHẠM VĂN THU	PVD1	24-25	2	15		65	BAKER HU	Vietnamese
15	NGUYỄN ANH TUẤN	PVD1	23	1	5		72	PSV	Vietnamese
16	IUKHIMCHUCK	PVD1	26	1	10		85	KHAI THA	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK8	5	6	52	427	30	3		
2	PVD1	11	14	107	770	20	12		
3	BK10	0	0	0	0	50	7		
TOTAL		16	20	159	1.197	100	22		
WEIGHT KG				159	1.197	100			

GRAND TOAL: 1.456 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 26/01/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 424	ETD: 09:55
FLIGHT: 9	TO: P2 - MRM - RP1	CREW: ĐỨC - VTHU - ĐANG	ETA: 11:35
TRANG-2			

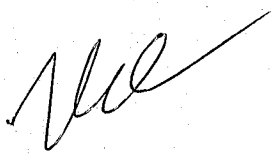
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOÀNG TÂN QUÂN	P2	93	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN CHI HƯƠNG	P2	90	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN THANH DƯƠNG	P2	94	1	6		64	KH-THAC	Vietnamese
4	PHẠM THANH HIỀN	P2	91	1	5	12	82	KH-THAC	Vietnamese
5	DƯƠNG XUÂN ĐIẾP	P2	95	1	5		45	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐO VĂN THAI	MRM	02	1	12		66	DVL	Vietnamese
7	TRẦN VĂN MẠNH	MRM	04	1	15		73	DVL	Vietnamese
8	PHẠM XUÂN HÙNG	MRM	01	1	12		65	DVL	Vietnamese
9	KIEU TUÂN ANH	MRM	05	1	10		92	DVL	Vietnamese
10	VƯƠNG KIẾN QUỐC	MRM	06	1	8		80	DVL	Vietnamese
11	LƯU ĐÌNH TRỌNG	MRM	11	1	18	12	80	DVL	Vietnamese
12	VŨ ANH TRỌNG	MRM	14	1	9		67	DVL	Vietnamese
13	NGUYỄN ĐỨC LONG	MRM	07	1	18	5	67	DVL	Vietnamese
14	NGUYỄN HOÀNG	MRM	09	1	13		77	DVL	Vietnamese
15	HOÀNG ĐANG THIÊN	MRM	13	1	15		71	DVL	Vietnamese
16	NGUYỄN MINH KHOAN	MRM	10,15	2	15		89	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	5	5	26	323	12	1		
2	MRM	11	12	145	827	17	4		
3	RP1	0	0	0	0	10	17		
TOTAL		16	17	171	1.150	39	22		
WEIGHT KG				171	1.150	39			

GRAND TOAL: 1.350 KGS + 10kgs

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 26/01/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 11:50
FLIGHT: 10	TO: BK6 - RC3 - RC6	CREW: TTrung - VLinH - NNam	ETA: 13:00
CAM-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN QUANG BÌNH	BK6	72	1	7	40	81	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN THANH HAI	BK6	02,200	2	7		75	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN ĐỨC THIẾP	BK6	01	1	4		68	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN QUỐC AN	BK6	97	1	5		57	PSV	Vietnamese
5	ĐO NG. HỒNG THANH	RC3	38	1	12		80	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN TÂN HỒNG	RC3	37	1	7	40	67	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN VŨ QUYÊN	RC3	39	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN HOÀNG ĐAN	RC3	35-36	2	12		64	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN CAO MÔNG	RC3	34	1	5		57	GETRACO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK6	4	5	23	281	40	4		
2	RC3	5	6	44	333	40	8		
3	RC6	0	0	0	0	40	10		
TOTAL		9	11	67	614	120	22		
WEIGHT KG				67	614	120			

GRAND TOAL: 801 KGS

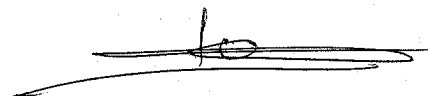
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/01/2022	TO: P6 - BK21 - P2	AIRCRAFT: 846	ETD: 11:55
FLIGHT: 11	FROM: VT	CREW: Hồi - N.Anh - DTùng	ETA: 13:35
NAU-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN KHAC QUOC	BK21	25-26	2	10		70	KH-THAC	Vietnamese
2	HOANG VAN THAI	P2	63	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN TIEN CHUONG	P2					65	KH-THAC	Vietnamese
4	LE SY VANG	P2	62	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
5	HA CHIEN THANG	P2	55	1	12		85	KH-THAC	Vietnamese
6	DO DUY LICH	P2	64	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN CONG DUNG	P2	65	1	10		75	KH-THAC	Vietnamese
8	HA VAN NIN	P2	57	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
9	BUI MINH TRI	P2	60-61	2	12		82	T-TIN	Vietnamese
10	NGUYEN QUANG TAN	P2	58-59	2	7		57	PSV	Vietnamese
11	LE XUAN DAM	P2	56	1	4		67	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P6	0	0	0	0	0	0	8	CHUYEN 05 TU P6- BK21, CHUYEN 3 TU P6 SANG P2
2	BK21	1	2	10	70	0	0		
3	P2	10	11	64	710	0	21		
TOTAL		11	13	74	780	0	21		
WEIGHT KG				74	780	0			

GRAND TOAL: 854 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN